

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST  
Ngày 25 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đình Bản, bà Nguyễn Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**1. Lương Văn D**, sinh năm 1986 tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lương Văn H, sinh năm 1958, con bà Lò Thị H, sinh năm 1960; vợ Cà Thị P (Đã ly hôn), có 02 con; tiền án: Không. Có 01 tiền sự:

Ngày 05/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 05/3/2021 (Chưa được xóa tiền sự).

Về nhân thân:

Tại bản án số 24 ngày 05/11/2010 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/HSST ngày 12/3/2012 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 cho đến nay, có mặt.

**2. Quàng Văn N**, sinh năm 1995 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Nậm T, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; nghề

nghịệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn P, con bà Quảng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: Không. Có 01 tiền sự:

Ngày 28/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/5/2020 (Chưa được xóa tiền sự).

Về nhân thân:

Ngày 18/11/2015 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/11/2017 (Đã được xóa tiền sự).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2022 cho đến nay, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã T, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện: Ông Thào A V – Chức vụ Chủ tịch UBND xã Tân Lập.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lại Thị N, sinh năm 1956, địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

2. Ông Lò Văn T, sinh năm 1962, địa chỉ: Bản D, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 06/11/2021 và 08/11/2021 Lương Văn D, Quảng Văn N đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản trên địa bàn bản Dội và bản Hoa, xã Tân Lập đã lén lút, bí mật thực hiện trộm cắp 02 chiếc máy bơm, cụ thể:

#### ***Vụ thứ nhất:***

Khoảng 19 giờ ngày 06/11/2021 Lương Văn D mang theo 02 chiếc mỏ lết, 01 chiếc đèn pin và 01 chiếc kim, Dùng điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H3-1879 do Dũng mượn của Hoàng Văn L ở cùng bản đến trạm bơm nước của bản Dội, xã Tân Lập, đến nơi D để xe ngoài cổng rồi dùng chiếc mỏ lết phá ổ khóa cổng và khóa phòng để máy bơm, D sử dụng đèn pin soi thấy 03 chiếc máy bơm đặt song song, D sử dụng các vật dụng mang theo tháo chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras – MN 65 – 125B, sau khi lấy được máy bơm D mang đi bán sắt vụn cho Lại Thị N ở tiểu khu X thị trấn Nông Trường Mộc Châu được số tiền 434.000 đồng, số tiền bán máy bơm D đã mua ma túy sử dụng hết.

#### ***Vụ thứ hai:***

Khoảng 08 giờ ngày 08/11/2021 Lương Văn D điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H3-1879 do D mượn của Hoàng Văn L, đang đi trên đường bản Nậm Tôm, xã Tân Lập huyện Mộc Châu thì gặp Quảng Văn N, D rủ N đến trạm bơm nước của bản Hoa, xã Tân Lập để trộm cắp máy bơm, N đồng ý. D điều khiển xe máy chở N về nhà D lấy 01 chiếc cờ lê rồi quay lại trạm bơm nước, quan sát không thấy người trông coi, D để xe máy ở ngoài rồi lấy 02 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kim và 01

chiếc đèn pin để sẵn trong xe máy, cùng N trèo qua tường rào vào bên trong trạm bơm, D sử dụng mỏ lết và cờ lê phá khóa cửa phòng máy bơm, D và N sử dụng các vật dụng mang theo lấy được 01 chiếc máy bơm hiệu Foras- MN40 – 250B, sau đó nhặt chiếc bao tải màu xanh cuốn quanh máy bơm mang ra ngoài, D điều khiển xe máy, N ôm chiếc máy bơm ngồi sau mang đi bán sắt vụn cho Lại Thị N được 774.000 đồng. Sau khi bán được máy bơm D trở N đến khu vực tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông trường Mộc Châu mua 01 gói Heroine của một người phụ nữ không quen biết với giá 700.000 đồng, có được ma túy D chia cho N một nửa số ma túy và 20.000 đồng rồi chở N đi về. Số ma túy và tiền D, N đã sử dụng và tiêu sài cả nhân hết. Đối với chiếc xe máy D mang về trả cho Hoàng Văn L, do xe đã cũ nát nên L đã bán cho người mua sắt vụn.

Khi mua được máy bơm, Lại Thị N không biết tài sản do trộm cắp mà có, gia đình Nguyễn đã tháo các linh kiện của máy bơm để bán sắt vụn, còn thân máy có chứa lõi đồng để tại gia đình.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 12/11/2021 Lò Văn T là người được UBND xã Tân Lập giao nhiệm vụ trông coi vận hành trạm bơm nước của bản Dội và bản Hoa đã có đơn trình báo đến cơ quan Công an huyện Mộc Châu.

Ngày 13/11/2021 Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra hành vi trộm cắp tài sản tại trạm bơm nước của bản Hoa và bản Dội xã Tân Lập. Quá trình khám nghiệm thu giữ 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, móc khóa bị cong vênh

Ngày 19/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu ra quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tiến hành định giá tài sản là: 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras – MN 65 – 125B1 và 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras- MN40 – 250B.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 33/HĐĐG ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La kết luận: 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras – MN 65 – 125B1 tại thời điểm chiếm đoạt giá trị 25.520.000 đồng; 01 chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras- MN40 – 250B tại thời điểm chiếm đoạt giá trị 41.690.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc máy bơm tại thời điểm bị chiếm đoạt là 67.210.000 đồng.

Ngày 20/11/2021 Lại Thị N giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu 02 khối kim loại hình trụ tròn, bên trong rỗng. Lò Văn T giao nộp 02 ổ khóa bằng kim loại đã hư hỏng.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Lương Văn D về tội: Trộm cắp tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Quảng Văn N về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn D, Quảng Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn N từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, móc khóa bị cong vênh, ổ khóa bị hỏng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật PA màu vàng trắng, ổ khóa và chốt bị hỏng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng trắng, ổ khóa và chốt bị hỏng; 01 chiếc đèn pin màu vàng đen đã qua sử dụng; 01 khối kim loại hình trụ khối lượng 20,5 kg; 01 khối kim loại hình trụ khối lượng 35 kg.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Lương Văn D bồi thường cho UBND xã Tân, huyện Mộc Châu số tiền 46.365.000 đồng.

Buộc bị cáo Quảng Văn N bồi thường cho UBND xã Tân, huyện Mộc Châu số tiền 20.845.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 2.318.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Quảng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.042.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo nhận thấy: Ngày 06/11/2021 Lường Văn D đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản đã lén lút bí mật trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước trị giá 25.520.000 đồng và ngày 08/11/2021 Lường Văn D cùng Quảng Văn N lén lút trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước trị giá 41.690.000 đồng đều là tài sản của UBND xã Tân Lập. Hành vi của các cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về khung hình phạt áp dụng: Theo kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộc Châu thì tổng giá trị 02 chiếc máy bơm do Lường Văn D chiếm đoạt là 67.210.000 đ (Sáu mươi bảy triệu hai trăm mười nghìn đồng), hành vi của bị cáo Lường Văn D đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm c “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Quảng Văn N tham gia chiếm đoạt 01 chiếc máy bơm giá trị 41.690.000 đồng cùng với Lường Văn D, hành vi của Quảng Văn N đã vi phạm theo khoản 1 “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..*” Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Lường Văn D, Quảng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phân hóa vai trò của các bị cáo: Lường Văn D là người khởi xướng, rủ rê Quảng Văn N phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và sử dụng tiền sau khi bán tài sản trộm cắp. Đối với Quảng Văn N khi được D rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng tình ngay, cùng tham gia trộm cắp, mang tài sản đi bán và sử dụng số tiền được hưởng để chi tiêu cá nhân. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia của từng bị cáo.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lường Văn D đã 02 lần bị xét xử về tội Chống người thi hành công vụ và Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích) và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, cả hai lần đều đủ cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có bố đẻ là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quảng Văn N đã 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được xóa tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm tốt công tác rắn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc đèn pin màu vàng đen đã qua sử dụng là công cụ của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, móc khóa bị cong vênh, ổ khóa bị hỏng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật PA màu vàng trắng, ổ khóa và chốt bị hỏng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng trắng, ổ khóa và chốt bị hỏng là vật dụng của anh Lò Văn T, anh T không yêu cầu trả lại, mặt khác xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khối kim loại hình trụ khối lượng 20,5 kg; 01 khối kim loại hình trụ khối lượng 35 kg do chị Lại Thị N giao nộp, đây là phần vỏ máy bơm các bị cáo đã bán cho chị N, chị N không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có lỗi, chị N không yêu cầu trả lại. Xét thấy giá trị 02 khối kim loại giá trị không còn, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

UBND xã Tân Lập yêu cầu Lương Văn D, Quàng Văn N liên đới bồi thường 02 chiếc máy bơm tổng giá trị 67.210.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường. Xét thấy đề nghị của UBND xã Tân Lập là phù hợp, có căn cứ, cần chấp nhận cụ thể:

Bị cáo Lương Văn D bồi thường 25.520.000 đồng giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras MN65-125B1 và 20.845.000 đồng ( bằng  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras MN40 - 250B). Tổng số tiền Lương Văn D phải bồi thường là tiền 46.365.000đ (Bốn mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo Quàng Văn N phải bồi thường 20.845.000 đồng ( bằng  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc máy bơm nhãn hiệu Foras MN40 - 250B).

Bà Lại Thị N không yêu cầu Lương Văn D, Quàng Văn N bồi thường giá trị của 02 vỏ máy bơm. Xét yêu cầu của bà N là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng theo pháp luật, do vậy cần ghi nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lương Văn D, Quàng Văn N, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch, do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với Lại Thị N, Hoàng Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội trộm cắp của các bị cáo D, N do đó không đề cập xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ và án phí dân sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lường Văn D phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Lường Văn D 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 05/01/2022).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Quảng Văn N phạm tội trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Quảng Văn N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 05/01/2022).

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, móc khóa bị cong vênh, ổ khóa bị hỏng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật PA màu vàng trắng, ổ khóa và chốt bị hỏng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Nhật màu vàng trắng, ổ khóa và chốt bị hỏng; 01 chiếc đèn pin màu vàng đen đã qua sử dụng; 01 khối kim loại hình trụ khối lượng 20,5 kg; 01 khối kim loại hình trụ khối lượng 35 kg, trên bề mặt có chữ Foras MADE IN ITALY, Type: MN40-250B.

4. Về trách nhiệm bồi thường Dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lường Văn D phải bồi thường cho UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền 46.365.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Quảng Văn N phải bồi thường cho UBND xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền 20.845.000 đồng (*Hai mươi triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Ghi nhận bà Lại Thị N không yêu cầu Lường Văn D, Quảng Văn N bồi thường trách nhiệm dân sự.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lường Văn D phải chịu là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.318.250đ (*Hai triệu, ba trăm mười tám nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Quảng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 1.042.250đ (*Một triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo; NĐDS, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đào Ngọc Hà**